

Số: 3922/PAS-VTTBYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm: Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động y tế dự phòng, phòng chống dịch bệnh của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh đợt 2 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh – Địa chỉ: 167 Pasteur, P. Võ Thị Sáu, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên người nhận báo giá: Nguyễn Huyền Trang
- Chức vụ: Chuyên viên cung ứng – Phòng Vật tư Thiết bị y tế
- Số điện thoại: 0968 508 280
- Địa chỉ email: trangnh@pasteurhcm.edu.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế - Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 00 ngày 07 tháng 11 năm 2024 đến trước 11 giờ 00 ngày 18 tháng 11 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày, kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hàng hóa

- Danh mục hàng hóa: Theo Phụ lục I đính kèm.
- Biểu mẫu báo giá để nhà cung cấp tham khảo: Theo Phụ lục II đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa:

Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh – Địa chỉ: 167 Pasteur, P. Võ Thị Sáu,
Q.3, Tp.Hồ Chí Minh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến:

Trong vòng 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

Thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Viện trưởng (để báo cáo);
- PVT Đinh Xuân Thành (để p/h chỉ đạo);
- Phòng HCQT (CNTT) (để thực hiện);
- Lưu: VT, VTTBYT.

**TL. VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG VTTBYT**



Lê Việt Hà

Phụ lục I

DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 3924/PAS-VTTBYT ngày 07/11/2024 của Viện Pasteur

Thành phố Hồ Chí Minh)



STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Mỗi các loại	- Nồng độ tổng hợp: 250nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng tối thiểu: 6 ODs (hoặc 25 nmol) - Mỗi cung cấp dưới dạng tinh sạch HPLC và được làm đông khô - Trình tự các loại nu cung cấp theo yêu cầu của Viện	Nu	3.421
2	Que ngoáy họng	Tăm bông lấy mẫu họng gồm 2 phần: Đầu tip và Thân nhựa - Chiều dài tăm bông: 150±2mm - Đường kính đầu bông: 4±1mm - Khoảng cách từ đầu que đến khắc bẻ 30mm - Đã được tiệt trùng	Que	5.400
3	Protein kháng nguyên Yersinia pestis F1 tái tổ hợp	Protein kháng nguyên Yersinia pestis F1 tái tổ hợp Độ tinh khiết >90% Số Amino acid: 22 đến 170 Đóng gói: 100 µg/ống	Ống	2
4	Micropipette 1 kênh thể tích 20-200 µL	Có khóa để ngăn sự thay đổi thể tích ngẫu nhiên trong quá trình sử dụng Cho phép hấp khử trùng toàn bộ Micropipette mà không cần tháo rời Vật liệu cấu tạo chịu tia UV và hóa chất Bước tăng thể tích 0,2µl Phù hợp với đa dạng các loại đầu tip	Cây	2
5	Lam kính	Kích thước: 25,4mm x 76,2mm, loại tron Độ dày: 1 – 1,2 mm Vật liệu: thủy tinh	Miếng	6980
6	Kit định danh xác định vi khuẩn Bạch hầu (Corynebacterium)	Sử dụng để xác định vi khuẩn coryneform trong 24 giờ Có chứa tối thiểu 20 vi ống chứa cơ chất đã khử nước Định danh bằng phần mềm định danh Thành phần bộ kit: 12 thanh phản ứng, 12 Ống môi trường GP, 12 ống môi trường huyền phù 3 ml, 1 ống McFarland số 6, 12 hộp ù, 12 bảng kiểm tra kết quả, 1 hướng dẫn sử dụng	Test	12
7	Kit định danh xác định vi khuẩn Neisseria, Haemophilus	Sử dụng để định danh vi khuẩn Neisseria, Haemophilus Có chứa tối thiểu 10 vi ống chứa cơ chất đã khử nước gồm 12 phản ứng sinh hóa Định danh bằng phần mềm định danh Thành phần bộ kit: 10 thanh phản ứng, 10 Ống NaCl 0.85% Medium (2ml), 1 ống James (R1) + 1 Chai James (R2), 1 ống ZYM B(R1) + 1 Chai ZYMB (R2), 10 hộp ù, 10 bảng kiểm tra kết quả, 1 hướng dẫn sử dụng	Test	10
8	Thuốc thử Catalase	Thành phần: Dung dịch hydrogen peroxide (3%) Yêu cầu quy cách đóng gói: 2x5ml/Hộp	Hộp	1
9	Máu cừu	Máu cừu vô trùng, đã được tách sợi tan huyết Không sử dụng chất chống đông Tỷ lệ hồng cầu >50% Yêu cầu quy cách đóng gói tối đa 100 ml/chai.	ml	2200
10	Kit định danh xác định vi khuẩn Enterobacteriaceae 20 phản ứng sinh hóa	Sử dụng để định danh xác định vi khuẩn Enterobacteriaceae, trực khuẩn gram âm khác Có chứa tối thiểu 20 vi ống chứa cơ chất đã khử nước Định danh bằng phần mềm định danh Thành phần: 25 thanh phản ứng, 25 hộp ù, 25 bảng kiểm tra kết quả, 1 hướng dẫn sử dụng	Test	75



STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
11	Kit định danh xác định vi khuẩn Enterobacteriaceae 10 phản ứng sinh hóa	Sử dụng để định danh xác định vi khuẩn Enterobacteriaceae, trực khuẩn gram âm khác Có chứa tối thiểu 10 vi ống chứa cơ chất đã khử nước Định danh bằng phần mềm định danh Thành phần: 50 thanh phản ứng, 50 hộp ủ, 50 bảng kiểm tra kết quả, 1 hướng dẫn sử dụng.	Test	50
12	Kit định nhanh xác định nhanh vi khuẩn Enterobacteriaceae	Sử dụng để định danh nhanh xác định vi khuẩn Enterobacteriaceae trong vòng 4 giờ Có chứa tối thiểu 20 phản ứng sinh hóa Định danh bằng phần mềm định danh Thành phần: 25 thanh phản ứng, 25 hộp ủ, 25 phiếu kết quả và 1 hướng dẫn sử dụng	Test	25
13	Kit định danh xác định vi khuẩn Gram âm, không thuộc nhóm đường ruột	Sử dụng để định danh xác định vi khuẩn Gram âm, không thuộc nhóm đường ruột Có chứa tối thiểu 20 vi ống chứa cơ chất đã khử nước Định danh bằng phần mềm định danh Thành phần: 25 thanh phản ứng, 25 hộp ủ, 25 Ống môi trường, 1 hướng dẫn sử dụng	Test	25
14	Bột kẽm (Zn)	Thuốc thử sinh hóa định danh vi khuẩn Chứa bột kẽm	Hộp	1
15	Thuốc thử James	Thuốc thử sinh hóa định danh vi khuẩn Thành phần: R1: HCl 1N 100 ml R2: Compound J 2183 0,66 g	Hộp	1
16	Thuốc thử TDA	Thuốc thử sinh hóa định danh vi khuẩn Thành phần: Ferric chloride (iron content) 3,4 g; H ₂ O 100 mL	Hộp	1
17	Thuốc thử VP1 VP 2	Thuốc thử sinh hóa định danh vi khuẩn Thành phần: VP2 (D-naphthol 6 g; Ethanol 100 mL); VP1 (Potassium hydroxide 40g, H ₂ O 100 mL)	Hộp	1
18	Thuốc thử NIT1 và NIT2	Thuốc thử sinh hóa định danh vi khuẩn Thành phần: NIT1: Sulfanilic acid 0,4g; Acetic acid 30g; H ₂ O 70 mL NIT2: N,N-dimethyl-1-naphthylamine 0,6g; Acetic acid 30g; H ₂ O 70 mL	Hộp	2
19	Thuốc thử ZymA	Thuốc thử sinh hóa định danh vi khuẩn Thành phần: Tris-hydroxymethyl-aminomethane 25g; Hydrochloric acid (37%) 11ml; Sodium lauryl sulfate 10g; H ₂ O 100ml	Hộp	1
20	Thuốc thử ZymB	Thuốc thử sinh hóa định danh vi khuẩn Thành phần: Methanol 30ml; Dimethylsulfoxide (DMSO) 70ml; Fast Blue BB (active ingredient) 0,14 g	Hộp	1
21	Môi trường Ornithine decarboxylase broth	Thành phần như sau (g/l): Peptone 5,0; Meat Extract 5,0; Pyridoxal 0,005; Dextrose 0,5; L-Ornithine 10,0; Bromocresol Purple 0,010; Cresol Red 0,005	Gram	500
22	Kit tách chiết RNA vi rút	Bộ kit tách chiết RNA virus từ mẫu dịch cơ thể như huyết thanh, huyết tương và nước tiểu. Hiệu suất thu hồi RNA virus hơn 90% Công nghệ màng silica phân lập RNA virus từ 20 - 40 phút Thành phần: 50 cột có gắn màng silica Dung dịch ly giải Ống thu thập (2 ml) Chất mang gắn kết với RNA Chất đệm rửa Dung dịch thu nhận acid nucleic không có RNase, chứa 0,04% Sodium Azide	Test	50

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
23	Dung dịch Ethanol tuyệt đối	Độ tinh khiết: $\geq 99,9\%$ Điểm sôi: $78,3^{\circ}\text{C}$ (1013 hPa) Tỷ trọng: $0,79 \text{ g/cm}^3$ (20°C) Nhiệt độ nóng chảy: $-114,5^{\circ}\text{C}$ Giá trị pH: 7,0 (10 g/l, H_2O , 20°C) Áp suất hơi: $57,26 \text{ hPa}$ ($19,6^{\circ}\text{C}$)	Lít	1
24	Bộ kit chạy định lượng một bước RT-PCR thế hệ 3	Thực hiện khuếch đại cho realtime RT-PCR từ RNA thành DNA trong cùng 1 phản ứng Enzyme phiên mã ngược tổng hợp cDNA ở nhiệt độ từ 42°C – 60°C Enzyme khuếch đại DNA sử dụng công nghệ "hot-start", ức chế phản ứng ở điều kiện nhiệt độ phòng Phát hiện chính xác một lượng từ 10 bản sao RNA cho tới $1 \mu\text{g}$ RNA tổng số Thành phần bộ kit bao gồm Enzyme, Reaction Mix, Magnesium sulfate, Rox reference Dye. Thể tích chuẩn của phản ứng: $50 \mu\text{l}$ Yêu cầu quy cách đóng gói 500 test/bộ	Test	500
25	Đầu dò gắn huỳnh quang cho realtime RT – PCR các loại	Nồng độ tổng hợp: 250 nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng tối thiểu: 6 ODS (hoặc 25 nmol) - Đầu dò cung cấp dưới dạng tinh sạch HPLC và được làm đông khô - Kênh màu: FAM - Trình tự các loại nu cung cấp theo yêu cầu của Viện (Tối đa không quá 50nu)	Ống	1
26	Chứng dương MARV-NP	Tổng hợp đoạn DNA sợi đôi, độ dài 200bp theo yêu cầu Chèn vào vector pUC57-Amp hoặc pUC57-Kan hoặc pUC19 hoặc chuyển vào vector khách hàng cung cấp theo yêu cầu. Hiệu suất tổng hợp 2-5 μg DNA plasmid đông khô/ống	Nu	200
27	Đầu côn có lọc $10 \mu\text{l}$	Chất liệu: nhựa Polypropylen Đã tiệt trùng Không chứa DNase, RNase Phù hợp đa số pipet đang có trên thị trường	Cái	960
28	Đầu côn có lọc $100 \mu\text{l}$	Chất liệu: nhựa Polypropylen Đã tiệt trùng Không chứa DNase, RNase Phù hợp đa số pipet đang có trên thị trường	Cái	960
29	Đầu côn có lọc $200 \mu\text{l}$	Chất liệu: nhựa Polypropylen Đã tiệt trùng Không chứa DNase, RNase Phù hợp đa số pipet đang có trên thị trường	Cái	960
30	Đầu côn có lọc $1000 \mu\text{l}$	Chất liệu: nhựa Polypropylen Đã tiệt trùng Không chứa DNase, RNase Phù hợp đa số pipet đang có trên thị trường	Cái	960
31	Ống ly tâm đáy nhọn 2ml có nắp	Loại không tiệt trùng Nắp bật, có vạch chia thể tích Thể tích làm việc: 2 ml Vật liệu: polypropylene, đáy hình nón Không chứa DNase/RNase Chịu được nhiệt độ từ -20 đến 121°C Chịu được lực ly tâm tối đa 18.000 vòng/phút	Cái	500
32	Dây 8 ống 0,1mL và nắp cho PCR	Dây gồm 8 ống 0,1ml và bao gồm nắp Chất liệu: Polypropylene, giếng trắng và nắp phẳng trong suốt Không chứa RNase/DNase và chất ức chế PCR Nắp được gắn ở 1 góc của ống	Dây	120



Phụ lục II

BIỂU MẪU BẢNG BÁO GIÁ (ĐỀ NHÀ CUNG CẤP THAM KHẢO)

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 3922/PAS-VTTBYT ngày 07/11/2024 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các (Tên hàng hóa) như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa và dịch vụ liên quan

STT trong danh mục yêu cầu của Viện	Danh mục hàng hóa ⁽²⁾	Ký, nhãn hiệu, model, mã hàng	Hãng sản xuất ⁽³⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Năm sản xuất (nếu có) ⁽⁵⁾	Mã HS (nếu có) ⁽⁴⁾	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính (ghi theo yêu cầu báo giá của Viện)	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá có VAT ⁽⁸⁾ (VND)	Thành tiền có VAT ⁽¹¹⁾ (VND)	Mức thuế (ghi % thuế 5 hoặc 8 hoặc 10)
1	...											
2											
n	...											

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày phù hợp với yêu cầu tại mục 5 của yêu cầu báo giá], kể từ ngày ... tháng ... năm... [ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].



3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày..... tháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại hàng hóa trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của hàng hóa.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế (nếu hàng hóa được phân loại là thiết bị y tế).
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất (nếu có), xuất xứ của hàng hóa.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá đã bao gồm thuế tương ứng với từng hàng hóa.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng hàng hóa; chi phí chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước (nếu có).
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng hàng hóa.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hàng hóa. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thông nhất cứ một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

